TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 196/2020/QĐST- HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 314/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020, V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987.
HKTT: Số A, đường N, phường L, phố B, tỉnh Bắc Giang.
Địa chỉ hiện nay: Số 895, đường L, phường D, thành phố B.
*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982.
HKTT: Số A, đường N, phường L, phố B, tỉnh Bắc Giang.
Địa chỉ hiện nay: Số 895, đường L, phường D, thành phố B.
Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Sau khi ly hôn giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung gồm: Cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 25/01/2012; cháu Nguyễn Yến C, sinh ngày 02/9/2014 và cháu Nguyễn Tùng L, sinh ngày 02/9/2017.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về cấp d- ỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp chung, công nợ chung: Các đ- ơng sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 150.000 đồng, nhưng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Ninh đã nộp 300.000đồng theo biên lai số: AA/2018/0001453 ngày 14/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị N số tiền còn lại theo biên lai nói trên là 150.000đồng.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7[a], và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Chi cục THA TP B;
-UBND phường L, TP.B;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Hải